

Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ

Tp.H, ngày 21 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2023/TLST-VHNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Ông Hồng Ngọc Thanh T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ N, ấp H, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Giang Thị N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ B, ấp H, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồng Ngọc Thanh T và bà Giang Thị N chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/01/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến không còn hạnh phúc, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên không thể tiếp tục chung sống, ông bà đã ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồng Ngọc Thanh T và bà Giang Thị N.

[2] Về con chung: Ông Hồng Ngọc Thanh T và bà Giang Thị N chung sống có ba con chung tên Hồng Ngọc Uyên N, sinh ngày 10/9/2008, giới tính nữ; Hồng Ngọc Vũ P, sinh ngày 01/6/2011, giới tính nam và Hồng Ngọc Khánh V, sinh ngày 03/8/2015, giới tính nữ. Ông T và bà N thống nhất giao ba con chung cho bà Giang Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, sự thỏa thuận này phù hợp với

nguyện vọng của ba con chung Hồng Ngọc Uyên N, Hồng Ngọc Vũ P và Hồng Ngọc Khánh V. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Giang Thị N không yêu cầu ông Hồng Ngọc Thanh T cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông, bà trình bày có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông, bà trình bày không có nợ ai và không có ai nợ vợ chồng ông, bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Hồng Ngọc Thanh T và bà Giang Thị N phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 11/8/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hồng Ngọc Thanh T và bà Giang Thị N.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của ông Hồng Ngọc Thanh T và bà Giang Thị N về việc giao ba con chung tên Hồng Ngọc Uyên N, sinh ngày 10/9/2008, giới tính nữ; Hồng Ngọc Vũ P, sinh ngày 01/6/2011, giới tính nam và Hồng Ngọc Khánh V, sinh ngày 03/8/2015, giới tính nữ cho bà Giang Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của ba con chung Hồng Ngọc Uyên N, Hồng Ngọc Vũ P và Hồng Ngọc Khánh V. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Giang Thị N không yêu cầu ông Hồng Ngọc Thanh T cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Bà Giang Thị N và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Hồng Ngọc Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông, bà trình bày có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông, bà trình bày không có nợ ai và không có ai nợ vợ chồng ông, bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Áp dụng Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Hồng Ngọc Thanh T và bà Giang Thị N phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng), mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T, bà N đã nộp theo biên lai thu số 0001456 và 0001457 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang nên ông, bà không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện KSND Tp. H;
- UBND xã T, TP. H, KG;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Giang Phước Thành